TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/**2024/DSST
Ngày: 10/5/2024.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phúc Viễn;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày **10** tháng **5** năm **2024** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 488/2023/TLST-DS ngày 08/12/2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-DS ngày 20/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2024/QĐST-DS ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Trụ sở: 266 - 268 NKKN, Phường VTS, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng D – chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ký ngày 26/12/2022 của TGĐ Ngân hàng A)

Ủy quyền lại: Ông Phan Thành L – Chuyên viên quản lý nợ chi nhánh Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền ký ngày 09/12/2023 Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh Tiền Giang) (có mặt).

Địa chỉ: số 06 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lê Minh T**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đăng Phong, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

- Ngày 17/08/2022, Ông Lê Minh T có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi Nhánh Tiền Giang (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của Ông Lê Minh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho Ông Lê Minh T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 15/09/2023), Ông Lê Minh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.100.000 đồng, tiền lãi là 10.396.821 đồng, tiền phí là 1.602.968 đồng, tính đến ngày 15/09/2023 Ông Lê Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 14.448.439 đồng, trong đó: thanh toán vốn là 3.778.962 đồng, thanh toán lãi là 10.669.477 đồng, từ thời điểm khoản vay chuyển quá hạn đến ngày 15/11/2023, Ông Lê Minh T tiếp tục thanh toán 292.000 đồng cho Ngân hàng, kể từ đó đến nay, Ông Lê Minh T ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho Ông Lê Minh T thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng Ông Lê Minh T vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do Ông Lê Minh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 15/09/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn (ngày 15/09/2023), tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 15/09/2023) là 33.651.350 đồng.

Đến ngày 10/5/2024, Ông Lê Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tiền Giang các khoản sau:

Dư nợ quá hạn: 33.359.350 đồng

Lãi quá hạn: 10.990.872 đồng

Tổng cộng: 44.350.222 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi ngìn hai trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn)

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh T phải trả số tiền nợ vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2024 là 44.350.222 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 10/5/2024 nếu ông Lê Minh T chậm thanh toán thì còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn ông Lê Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật tố tụng, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông T.

[2] Quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và anh T là tranh chấp hợp đồng tín dụng được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay và tiền lãi tính đến ngày xét xử 10/5/2024 là: 44.350.222 đồng; Trong đó gồm có: Vốn là: 33.359.350 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.990.872 đồng, tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả theo lãi suất của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng có cơ sở, bởi lẽ giữa anh Lê Minh T và Ngân hàng A Chi nhánh Tiền Giang ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tín dụng số 2180389 ngày 17/8/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp cho anh Lê Minh T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo các tài liệu giao dịch giữa Ngân hang và anh Lê Minh T do Ngân hang cung cấp thể hiện: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn ngày 15/09/2023, anh Lê Minh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.100.000 đồng, tiền lãi là 10.396.821 đồng, tiền phí là 1.602.968 đồng, tính đến ngày 15/09/2023 anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 14.448.439 đồng, trong đó: thanh toán vốn là 3.778.962 đồng, thanh toán lãi là 10.669.477 đồng, từ thời điểm khoản vay chuyển quá hạn đến ngày 15/11/2023. Anh T tiếp tục thanh toán 292.000 đồng cho Ngân hàng, kể từ đó đến nay, anh T ngưng không thanh toán cho Ngân hàng.

Theo lời khai của Ngân hang, Ngân hàng có tạo điều kiện cho anh T thanh toán khoản vay trên nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 15/09/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) là phù hợp nội dung, điều khoản hai bên đã xác lập và được ký kết. Từ ngày toàn bộ dư nợ được

chuyển sang nợ quá hạn (ngày 15/09/2023), tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 15/09/2023) là 33.651.350 đồng.

Tính đến ngày 10/5/2024 theo bản kê tính lãi anh T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tiền Giang là: 44.350.222 đồng; Trong đó gồm có: Vốn là: 33.359.350 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.990.872 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu sau ngày 10/5/2024 nếu anh T không trả nợ thì sẽ tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông T ký kết là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Phía bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do Ngân hàng nộp và Tòa án thu thập được nên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc anh Lê Minh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

[1] Buộc anh Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 10/5/2024 số tiền **44.350.222** đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm hai mươi hai đồng);

Trong đó: Vốn: 33.359.350 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.990.872 đồng.

[2] Trường hợp anh Lê Minh T chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng và anh Lê Minh T cho đến khi trả hết nợ;

[3] Về án phí: Buộc anh Lê Minh T phải chịu 2.218.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 905.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0007075 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

[4] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo bản trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Lil

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.